

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư

**Tên dự án: Các dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới thuộc
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, có sử dụng vốn ngân sách
Trung ương kế hoạch năm 2018, trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh về việc Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2018;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại các Văn bản số 216/BC-SKHĐT, Văn bản số 217/BC-SKHĐT ngày 25/5/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Các dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, có sử dụng vốn ngân sách Trung ương, kế hoạch năm 2018, trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh, do UBND các xã Vĩnh Quang, Vĩnh Kim, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Thuận, Vĩnh Hảo, Vĩnh Sơn làm chủ đầu tư, với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng các công trình nhằm góp phần đảm bảo yêu cầu đạt chuẩn của các tiêu chí nông thôn mới, phục vụ nhu cầu sản xuất, phát triển kinh tế xã hội tại địa phương và nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; đồng thời, tạo mỹ quan cho khu dân cư, đáp ứng với các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới của xã.

2. Quy mô đầu tư: Dự án nhóm C quy mô nhỏ, thuộc các tiêu chí giao thông, cơ sở vật chất văn hóa, môi trường và an toàn thực phẩm đầu tư ở các xã nông thôn mới trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

3. Địa điểm thực hiện dự án: trên địa bàn các xã Vĩnh Quang, Vĩnh Kim, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Thuận, Vĩnh Hảo, Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh.

4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 18.914.300.000 đồng (Mười tám tỷ, chín trăm mười bốn triệu, ba trăm ngàn đồng).

5. Khả năng cân đối vốn đầu tư công cho dự án: Phần vốn cân đối từ các nguồn cho dự án ở các năm như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Năm	Ngân sách trung ương	Ngân sách xã, vốn lồng ghép và vốn hợp pháp khác
2018	10.274.000.000	2.700.693.000
2019	5.423.607.000	276.000.000
2020	240.000.000	0
Tổng cộng	15.937.607.000	2.976.693.000

6. Nguồn vốn thẩm định: Vốn ngân sách ngân sách trung ương, vốn ngân sách xã, vốn lồng ghép và các nguồn vốn hợp pháp khác.

7. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn thẩm định: Đầu tư cơ sở hạ tầng các xã nông thôn mới về các tiêu chí: giao thông, cơ sở vật chất văn hóa, môi trường và an toàn thực phẩm.

8. Thời gian thực hiện dự án: năm 2018 - 2020.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn thành hồ sơ dự án trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư dự án, để triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Thạnh, Chủ tịch UBND các xã Vĩnh Quang, Vĩnh Kim, Vĩnh Hiệp, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Thuận, Vĩnh Hảo, Vĩnh Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *ql*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Trần Châu;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19.(M.11b) *ql*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu

PHỤ LỤC

CÁC DỰ ÁN NHÓM C QUY MÔ NHỎ, KHỐI LƯỢNG MỎNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
CÓ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG KẾ HOẠCH NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN VINH THẠNH

(Kèm theo Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)



Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Quy mô đầu tư của dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư			Nguồn vốn đầu tư dự kiến các năm								
					Tổng dự toán dự án			Kế hoạch năm 2018			Kế hoạch năm 2019			Kế hoạch năm 2020		
					Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác
1	HUYỆN VINH THẠNH				18.914,300	15.937,607	2.976,693	12.964,393	10.274,000	2.700,693	5.703,607	5.423,607	276,000	240,000	240,000	
1	Xã Vĩnh Quang				3.095,000	2.754,000	341,000	1.718,000	1.377,000	341,000	1.377,000	1.377,000				
	Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa															
a	Sân vận động xã	Định Quang	Sân ôi mặt bằng, S=1,6ha	2018	2.925,000	2.604,000	321,000	1.548,000	1.227,000	321,000	1.377,000	1.377,000				
b	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa Định Trung	Định Trung		2018	170,000	150,000	20,000	170,000	150,000	20,000						
2	Xã Vĩnh Kim				2.613,000	2.350,000	263,000	1.670,500	1.502,500	168,000	942,500	847,500	95,000			
	Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa															
a	Nâng cấp sân thể thao xã (giai đoạn 2)	Đắc Tra		2018	1.334,000	1.200,000	134,000	889,000	800,000	89,000	445,000	400,000	45,000			
	Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm															
b	Hệ thống thoát nước dọc theo đường liên xã: Từ nhà ông 5 Dung đến cầu treo thôn O5	O5	1.000m	2018	1.279,000	1.150,000	129,000	781,500	702,500	79,000	497,500	447,500	50,000			
3	Xã Vĩnh Hiệp				3.274,000	2.945,000	329,000	1.476,000	1.328,000	148,000	1.558,000	1.377,000	181,000	240,000	240,000	
	Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa															
a	Nhà văn hóa kết hợp trụ sở thôn Hà Ri	Hà Ri	184 m2	2018	1.890,000	1.700,000	190,000	889,000	800,000	89,000	901,000	800,000	101,000	100,000	100,000	
b	Sân nền nhà văn hóa xã Vĩnh Hiệp	Vĩnh Khương	10.880 m2	2018	1.384,000	1.245,000	139,000	587,000	528,000	59,000	657,000	577,000	80,000	140,000	140,000	
4	Xã Vĩnh Hòa				1.180,000	1.060,000	120,000	1.029,000	913,000	120,000	151,000	147,000				
	Tiêu chí 2: Giao thông															
a	Nâng cấp, cấp phối đường bê tông hạng mục: từ nhà ông Hiệp đến nghĩa địa	M6	1.000m	2018	624,000	560,000	64,000	524,000	464,000	64,000	100,000	96,000				
b	Nâng cấp, cấp phối sỏi dôi tuyến từ nhà Đình Ngủ đến khu sản xuất Đất Thiết	M9	1.200m	2018	556,000	500,000	56,000	505,000	449,000	56,000	51,000	51,000				
5	Xã Vĩnh Thịnh				1.623,000	1.460,000	163,000	1.296,000	1.133,000	163,000	327,000	327,000				
	Tiêu chí 2: Giao thông															
a	Nâng cấp đường nội đồng thôn Vĩnh Bình	Vĩnh Bình	Cấp phối L=1.118m	2018	778,000	700,000	78,000	670,000	592,000	78,000	108,000	108,000				
b	Nâng cấp đường nội đồng thôn Vĩnh Trường	Vĩnh Trường	Cấp phối L=1.400m	2018	845,000	760,000	85,000	626,000	541,000	85,000	219,000	219,000				
6	Xã Vĩnh Thuận				2.356,300	1.881,107	475,193	1.835,193	1.366,300	475,193	514,807	514,807				
	Tiêu chí 2: Giao thông															

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Quy mô đầu tư của dự án	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư Tổng dự toán dự án			Nguồn vốn đầu tư dự kiến các năm								
					Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác	Kế hoạch năm 2018			Kế hoạch năm 2019			Kế hoạch năm 2020		
								Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác	Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã, vốn dân góp và lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác
a	Mở rộng, nâng cấp đường vào khu sản xuất làng 4	Làng 4	Xây dựng mới đường kết cầu BTXM,	2018	1.200,000	1.000,000	200,000	941,200	741,200	200,000	258,800	258,800				
b	Mở đường sản xuất từ nhà ông Đình Dinh đến bể nước sạch	Làng 8	Lắp đặt cống, xây dựng mới đường kết cầu BTXM,	2018	1.156,300	881,107	275,193	893,993	625,100	275,193	256,007	256,007				
7	Xã Vĩnh Hảo				2.470,000	1.660,500	809,500	2.132,800	1.323,300	809,500	337,200	337,200				
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>															
a	BTXM đường từ nhà ông Nguyễn Kỳ Đồng đến nhà ông Hiền, từ nhà ông Hiền đến nhà ông Mai	Định Nhất	750 m	2018	900,000	721,500	178,500	728,800	550,300	178,500	171,200	171,200				
b	BTXM đường từ nhà ông 5 Chính đến Đài truyền thanh cũ	Định Tam	600 m	2018	720,000	577,000	143,000	554,000	411,000	143,000	166,000	166,000				
c	BTXM Đường dọc kênh Văn Phong (trại ông 2 Mỹ) đến khu sản xuất gò Hầm	Định Tam	750 m	2018	850,000	362,000	488,000	850,000	362,000	488,000						
8	Xã Vĩnh Sơn				2.303,000	1.827,000	476,000	1.806,900	1.330,900	476,000	496,100	496,100				
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>															
a	BTXM tuyến từ nhà bà Sun đến nhà bà Niệm	Suối Đá	635m	2018	818,000	492,000	326,000	718,000	392,000	326,000	100,000	100,000				
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>															
b	Nâng cấp Khu thể thao thôn K3 giai đoạn II	K3		2018	567,000	510,000	57,000	457,000	400,000	57,000	110,000	110,000				
c	Nâng cấp cơ sở vật chất nhà văn hóa thôn K8	K8		2018	473,000	425,000	48,000	286,900	238,900	48,000	186,100	186,100				
d	Nâng cấp cơ sở vật chất nhà văn hóa thôn K2	K2		2018	445,000	400,000	45,000	345,000	300,000	45,000	100,000	100,000				

74